

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23400821] - Cầu lông 1 (CCQ2312K)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2123120663	Nguyễn Tuấn	Anh	29/10/2005	Nam	CCQ2312K	8.3	V	10.0		9,30		Giỏi	
2	2123120627	Võ Thái Hải	Anh	02/12/2004	Nam	CCQ2312K	8.3	V	10.0		9,30		Giỏi	
3	2123120616	Trần Long	Âu	20/04/2005	Nam	CCQ2312K	7.3	V	9.0		8,30		Khá	
4	2123120724	Phạm Viết	Bửu	29/07/2005	Nam	CCQ2312L	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
5	2123120636	Trần Quốc	Chương	07/02/2005	Nam	CCQ2312K	6.8	V	10.0		8,70		Giỏi	
6	2123120631	Nông Thị Chúc	Đan	28/10/2005	Nữ	CCQ2312K	8.3	V	9.0		8,70		Giỏi	
7	2123120630	Nguyễn Thị Hương	Giang	11/10/2004	Nữ	CCQ2312K	6.8	V	8.0		7,50		Khá	
8	2123120621	Nguyễn Lê Thị	Hà	29/10/2005	Nữ	CCQ2312K	6.5	V	8.0		7,40		Khá	
9	2123120660	Hồ Gia	Hải	09/02/2005	Nam	CCQ2312K	8.0	V	5.0		6,20		Trung bình	
10	2122190026	Trần Thị Mỹ	Hân	30/11/2004	Nữ	CCQ2219A	8.0	V	5.0		6,20		Trung bình	
11	2123120704	Nguyễn Hồng	Hạnh	07/04/2004	Nữ	CCQ2312L	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
12	2123120667	Lê Minh	Hào	16/01/2005	Nam	CCQ2312K	7.8	V	9.0		8,50		Giỏi	
13	2123120640	Phạm Văn	Hiếu	20/04/2005	Nam	CCQ2312K	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
14	2123110285	Hoàng Thanh	Hồng	01/10/2005	Nam	CCQ2311H	8.8	V	10.0		9,50		Giỏi	
15	2123120626	Nguyễn Thị Thu	Hương	17/11/2005	Nữ	CCQ2312K	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
16	2123120722	Trịnh Sông	Hương	26/04/2005	Nữ	CCQ2312L	6.5	V	6.0		6,20		Trung bình	
17	2123120698	Nguyễn Minh	Huy	25/01/2005	Nam	CCQ2312L	8.5	V	6.0		7,00		Khá	
18	2123120725	Trương Nguyễn Mạnh	Huy	09/03/2005	Nam	CCQ2312L	5.5	V	10.0		8,20		Khá	
19	2118030221	Lê Hoàng Minh	Kha	05/11/2000	Nam	CCQ1803D	6.5	V	10.0		8,60		Giỏi	
20	2123120610	Lê Nhị	Khang	13/05/2005	Nam	CCQ2312K	7.5	V	8.0		7,80		Khá	
21	2123120683	Hoàng Văn	Khoa	05/05/2004	Nam	CCQ2312L	5.8	V	8.0		7,10		Khá	
22	2123120623	Nguyễn Phạm Đăng	Khoa	15/09/2005	Nam	CCQ2312K	6.5	V	6.0		6,20		Trung bình	
23	2123120682	Bá Trung	Kiên	08/05/2005	Nam	CCQ2312L	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
24	2123120710	Lâm Tuấn	Kiệt	02/07/2004	Nam	CCQ2312H	8.8	V	8.0		8,30		Khá	
25	2123120707	Phan Thanh	Liêm	04/08/2005	Nữ	CCQ2312L	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
26	2123120693	Nguyễn Thị Nhã	Linh	02/09/2003	Nữ	CCQ2312L	6.8	V	4.0		5,10		Trung bình yếu	
27	2123120673	Đoàn Minh	Long	24/06/2005	Nam	CCQ2312L	6.0	V	8.0		7,20		Khá	
28	2123120664	Quách Gia	Long	30/11/2005	Nam	CCQ2312K	7.3	V	4.0		5,30		Trung bình yếu	
29	2123120708	Cao Thủy	Lương	10/01/2005	Nữ	CCQ2312L	7.0	V	5.0		5,80		Trung bình	
30	2123120645	Bùi Thị Bé	My	18/08/2005	Nữ	CCQ2312K	8.5	V	7.0		7,60		Khá	

31	2123120649	Nguyễn Thị	Mỹ	26/01/2005	Nữ	CCQ2312K	6.5	V	6.0		6,20		Trung bình	
32	2122180054	Trần Văn	Nam	03/08/2004	Nam	CCQ2218B	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
33	2123120699	Trần Thị Quỳnh	Ngân	13/11/2005	Nữ	CCQ2312L	8.3	V	8.0		8,10		Khá	
34	2123120653	Tô Ngọc Bảo	Nghi	11/01/2005	Nữ	CCQ2312K	7.0	V	4.0		5,20		Trung bình yếu	
35	2123120635	Lê Thị Tuyết	Ngọc	14/01/2005	Nữ	CCQ2312K	6.8	V	8.0		7,50		Khá	
36	2123120639	Nguyễn Thảo	Ngọc	04/12/2004	Nữ	CCQ2312K	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
37	2123120691	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/01/2005	Nữ	CCQ2312L	7.0	V	10.0		8,80		Giỏi	
38	2123120662	Hồ Thị Thu	Nguyệt	04/03/2005	Nữ	CCQ2312K	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
39	2123120665	Huỳnh Trọng	Nhân	03/04/2005	Nam	CCQ2312K	6.8	V	6.0		6,30		Trung bình	
40	2123120678	Lê Thị Quỳnh	Như	27/06/2005	Nữ	CCQ2312L	6.8	V	10.0		8,70		Giỏi	
41	2122180025	Nguyễn Trung	Nhuận	08/12/2004	Nam	CCQ2218A	9.5	V	8.0		8,60		Giỏi	
42	2123120659	Nguyễn	Phước	24/01/2005	Nam	CCQ2312K	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
43	2123120618	Đoàn Trần Ngọc	Phương	25/08/2005	Nữ	CCQ2312K	7.8	V	4.0		5,50		Trung bình	
44	2123120703	Ngô Thị	Phượng	30/05/2005	Nữ	CCQ2312L	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
45	2123120675	Lương Thị Ngọc	Quý	12/01/2005	Nữ	CCQ2312L	8.8	V	6.0		7,10		Khá	
46	2123120695	Nguyễn Phạm Trúc	Quỳnh	12/12/2005	Nữ	CCQ2312L	6.5	V	4.0		5,00		Trung bình yếu	
47	2123120701	Nguyễn Công	Thắng	21/01/2005	Nam	CCQ2312L	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
48	2123120655	Nguyễn Thị Anh	Thư	31/03/2005	Nữ	CCQ2312K	7.8	V	5.0		6,10		Trung bình	
49	2123120669	Trương Thị Anh	Thư	04/08/2005	Nữ	CCQ2312K	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
50	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	Nam	CCQ2318C	6.5	V	8.0		7,40		Khá	
51	2123120629	Phùng Thị	Thủy	22/05/2005	Nữ	CCQ2312K	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
52	2122120409	Nguyễn Thị Bảo	Thy	20/01/2004	Nữ	CCQ2212L	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
53	2123120690	Lê Thị Ngọc	Trâm	01/07/2005	Nam	CCQ2312L	8.0	V	10.0		9,20		Giỏi	
54	2123120684	Nguyễn Đào Hoàng	Trân	12/12/2005	Nữ	CCQ2312L	8.0	V	4.0		5,60		Trung bình	
55	2122180059	Báo Văn Anh	Tuấn	22/06/2004	Nam	CCQ2218B	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
56	2123120671	Hồ Minh	Tuấn	20/12/2002	Nam	CCQ2312K	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
57	2123120723	Nguyễn Văn	Tùng	16/01/2002	Nam	CCQ2312L	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
58	2123120658	Võ Thanh	Tuyền	29/06/2005	Nữ	CCQ2312K	8.0	V	6.0		6,80		Trung bình	
59	2123120672	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	04/09/2004	Nữ	CCQ2312L	6.8	V	6.0		6,30		Trung bình	
60	2123120608	Nguyễn Thị Thảo	Uyên	31/03/2005	Nữ	CCQ2312K	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
61	2123120689	Châu Bảo	Vi	12/03/2005	Nữ	CCQ2312L	6.3	V	7.0		6,70		Trung bình	
62	2123120643	Đinh Nguyên	Vũ	15/04/2005	Nam	CCQ2312K	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
63	2123120697	Võ Nguyễn Hoàng	Vũ	25/11/2005	Nam	CCQ2312L	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
64	2123120650	Lê Kiều	Vy	12/07/2005	Nữ	CCQ2312K	8.5	V	7.0		7,60		Khá	
65	2123120721	Lê Châu Hoàng	Yến	19/08/2005	Nữ	CCQ2312L	7.8	V	10.0		9,10		Giỏi	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

